

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 24 tháng 5 năm 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Văn Sáu

2/ Ông Trần Minh Đáng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu: Ông Nguyễn Trọng Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

- Tăng T (không có tên gọi khác), sinh năm 1955; Nơi sinh: Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: bán vé số; Trình độ học vấn: 05/12; con ông Tăng C (đã chết) và bà Phạm H (đã chết), bị cáo có chồng là Đặng C, sinh năm: 1955; con: gồm có 04 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/6/2005, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, đã chấp hành xong và được xóa án tích; ngày 05/02/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đã chấp hành xong và được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 01 năm 2021 đến nay. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Tăng T: Ông Đ, sinh năm 1967 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh P, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 07 tháng 01 năm 2021, bị cáo Tăng T bị bắt quả tang về hành vi tổng hợp các phôi số đề tại nhà thuộc ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu. Tại hiện trường thu giữ tang vật gồm:

- 10 (Mười) phôi số đề bằng giấy các loại, được đánh số thứ tự từ 01 đến 10.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO cảm ứng màu đen, bên trong có sim số: 0832.242.266, 0356.148.424.
- 01 (Một) cây viết mực màu xanh không nhãn hiệu.
- Tiền Việt Nam 9.850.000 đồng (Chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo T đã hoạt động mua bán số đề tính đến ngày bị bắt quả tang được 04 ngày. Bản thân bị cáo T tự làm chủ trực tiếp thắng thua với người chơi, không giao phôi lại cho người khác. Hình thức chơi bao gồm số đầu, số đuôi, số lô 02 con và số đá, thắng thua dựa vào kết quả xổ số kiến Trết của các tỉnh Miền Nam. Tiền thu lợi được từ việc nhận phôi số đề bị cáo T sử dụng vào mục đích sinh hoạt cá nhân. Trong 10 tờ phôi số đề bị Công an thu giữ thì tờ phôi được đánh số 01 là phôi bị cáo T tự ghi bán cho người khác và ghi lại từ File ghi âm trong điện thoại di động hiệu OPPO cảm ứng màu đen bị thu giữ, các tờ phôi được đánh số thứ tự từ 02 đến 10 là của người mua số đề tự ghi lại đưa cho bị cáo T.

Về tỷ lệ tính tiền bán số: Số đầu và số đuôi người chơi mua bao nhiêu tiền cho một con số thì bị cáo T tính tiền bấy nhiêu; Số lô 02 con, người chơi mua bao nhiêu tiền cho một con số thì bị cáo lấy số tiền đó nhân lên 15 lần; Số đá, người chơi mua bao nhiêu tiền cho một con số đá (một cặp số) thì bị cáo lấy số tiền đó nhân lên 30 lần. Về tỷ L cá cược và hình thức cá cược: Số đầu, số đuôi, số lô 02 con tỷ L trúng là 1 x 80 lần; hình thức số đá tỷ L trúng là 1 x 600 lần.

Trong ngày bị bắt quả tang, bị cáo bán số đề cho người chơi của Đài xổ số kiến thiết tỉnh An Giang, kết quả đối chiếu các phôi số cụ thể như sau:

- Phôi số 01 là phôi bị cáo T đã bán số đề cho Th, Tr, Ng (không rõ lai lịch nhân thân) và ghi ra từ 03 File ghi âm trong điện thoại di động hiệu OPPO cảm ứng màu đen của 03 người mua số đề là Trần Trường A, Lê U, Trần B, tổng số tiền trong phôi số 01 là 4.270.000 đồng (Bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).
- Phôi số 02 là phôi bị cáo T đã bán số đề cho M (không rõ lai lịch nhân thân), tổng số tiền trong phôi số 02 là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).
- Phôi số 03 là phôi bị cáo T đã bán số đề cho Th (không rõ lai lịch nhân thân), tổng số tiền trong phôi số 03 là 790.000 đồng (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng).
- Phôi số 04 là phôi bị cáo T đã bán số đề cho Võ V, tổng số tiền trong phôi số 04 là 130.000 đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng).

- Phơi số 05 là phơi bị cáo T đã bán số đề cho người tên L (không rõ lai lịch nhân thân), tổng số tiền trong phơi số 05 là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Phơi số 06 là phơi bị cáo T đã bán số đề cho một cháu nhỏ (không rõ lai lịch nhân thân), tổng số tiền trong phơi số 06 là 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

- Phơi số 07 là phơi bị cáo T đã bán số đề cho Ng (không rõ lai lịch nhân thân), tổng số tiền trong phơi số 07 là 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Phơi số này, bị cáo T ghi vào trong tờ phơi số 01.

- Phơi số 08 là phơi bị cáo T đã bán số đề cho E (không rõ lai lịch nhân thân), tổng số tiền trong phơi số 08 là 469.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

- Phơi số 09 là phơi bị cáo T đã bán số đề cho người tên Tr (không rõ lai lịch nhân thân), tổng số tiền trong phơi số 09 là 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng).

- Phơi số 10 là phơi bị cáo T đã bán số đề cho Mai Văn M, tổng số tiền trong phơi số 10 là 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo T dùng để đánh bạc với những người chơi vào ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Đài An Giang là 6.029.000 đồng (Sáu triệu không trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Do bắt quả tang bị cáo T trước khi có kết quả xổ số kiến thiết nên không đối chiếu với kết quả xổ số.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi truy tố bị cáo Tăng T về tội “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T, theo như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm p, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 sim số 0832.242.266 và số 0356.148.424; 01 cây viết mực màu xanh không nhãn hiệu. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO cảm ứng màu đen, loại cảm ứng (hiện trạng mặt kính đã bị vỡ, điện thoại đã cúp nguồn). Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền Việt Nam 2.850.000 đồng. Trả lại cho anh Đặng P số tiền 7.000.000 đồng. Lưu hồ sơ vụ án 10 tờ giấy có ghi các con số và đánh thứ tự từ 01 đến 10.

Đối với những người mua số đề của T gồm: Mai Văn M, Lê U, Trần Trường A, Trần B và Võ V. Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M, U, A, B và V là có căn cứ. Đối với những người tên Th, Tr, Ng, M, L, E, Tr và 01 cháu nhỏ không biết tên. Quá trình điều tra, đã tiến hành xác minh họ tên, địa chỉ nhưng không xác minh được nên không đề cập xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T được miễn án phí hình sự sơ thẩm, do bị cáo là người có công với cách mạng.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, số tiền của người tên Tr mua số đề trong phôi số 01 là 146.000 đồng, còn số tiền của Th mua số đề trong phôi số 03 là 740.000 đồng không phải 790.000 đồng. Vì vậy, số tiền mà bị cáo T dùng đánh bạc là 5.949.000 đồng, không phải 6.029.000 đồng như Cáo trạng truy tố bị cáo. Về hình phạt, do bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có công với cách mạng, là người cao tuổi và có nơi ở ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên tòa, bị cáo Tăng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh P có đơn xin xét xử vắng mặt. Do các lời khai của anh P phù hợp tình tiết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân huyện Vĩnh Lợi trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng hình sự quy định. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Tăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 07 tháng 01 năm 2021 bị cáo Tăng T đang có hành vi tổng hợp các phôi số đề tại nhà thuộc ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu thì bị Công an bắt quả tang. Tổng số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc vào ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Đài An Giang là 6.029.000 đồng.

[3.2] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo T phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Hội đồng xét xử kết luận bị cáo T phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội và kiếm nguồn thu nhập bất hợp pháp. Bị cáo là người có nhân thân xấu, hai lần bị Tòa án nhân dân xử về tội “Đánh bạc”, sau khi chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”. Do vậy, cần có mức hình phạt Ng khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân là người khuyết tật nặng và là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Mặt khác, chồng bị cáo là ông C được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo T về số tiền bị cáo dùng đánh bạc là 5.949.000 đồng; thấy rằng quá trình điều tra không xác minh được người tên Tr và người tên Th. Do vậy, căn cứ vào Biên bản đối chiếu phôi số, đề vào ngày 07/01/2021 (bút lục 38-40), Bảng thống kê phôi số đề ngày 25/02/2021 (bút lục 41) thể hiện số tiền trong phôi số 3 là 790.000 đồng, còn số tiền người tên Tr mua số “02” số lô là 150.000 đồng. Từ đó, không có cơ sở xác định số tiền mà bị cáo T dùng đánh bạc là 5.949.000 đồng như lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo. Về hình phạt, như đã phân tích nêu trên thì Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo như lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 10 (Mười) tờ giấy có ghi các con số và đánh thứ tự từ 01 đến 10 được lưu trong hồ sơ vụ án; 02 sim số 0832.242.266 và số 0356.148.424; 01 (Một) cây viết mực màu xanh không nhãn hiệu là phương tiện phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO cảm ứng màu đen là phương tiện phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 9.850.000 đồng (Chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); bị cáo Tuyết cho rằng tiền thu được từ việc bán số đề là 2.850.000 đồng, còn 7.000.000 đồng là tiền của con bị cáo là anh P đã gửi bị cáo giữ. Xét thấy, tổng số tiền mà bị cáo bán số lô đề trong ngày 07 tháng 01 năm 2021, phù hợp với lời khai của bị cáo và anh P. Đồng thời, không có cơ sở xác định số tiền 7.000.000 đồng liên quan đến tiền bị cáo bán số lô, đề. Do vậy, Hội đồng xét xử, trả lại cho anh P số tiền 7.000.000 đồng; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.850.000 đồng.

[7] Đối với những người mua số đề của Tăng T gồm: Mai Văn M, Lê U, Trần A, Trần B và Võ V. Do số tiền của U, A, B, M và V dùng vào việc đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ

luật Hình sự. U, A, B, M và V chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, do đó hành vi của U, A, B, M và V không cấu thành tội Đánh bạc. Công an huyện Vĩnh Lợi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với U, A, B, M và V; Viện kiểm sát không truy tố là có căn cứ.

[8] Đối với những người tên Th, Tr, Ng, M, L, E, Tr và 01 cháu nhỏ không biết tên. Quá trình điều tra, đã tiến hành xác minh họ tên, địa chỉ nhưng không xác minh được, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi không truy tố là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí 200.000 đồng nhưng bị cáo được miễn nộp án phí, do bị cáo là người có công với cách mạng theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Tăng T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm p, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Tăng T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Lưu hồ sơ vụ án 10 (Mười) tờ giấy có ghi các con số và đánh thứ tự từ 01 (một) đến 10 (Mười). Tịch thu tiêu hủy gồm 02 sim số 0832.242.266 và số 0356.148.424, 01 (Một) cây viết mực màu xanh không nhãn hiệu. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO cảm ứng màu đen, loại cảm ứng (hiện trạng mặt kính đã bị vỡ, điện thoại đã cúp nguồn). Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền Việt Nam 2.850.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho anh P số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), anh P được nhận lại số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) tại Chi cục Tr hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đang quản lý theo Biên lai thu tiền số 0000251 ngày 08 tháng 4 năm 2021 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 4 năm 2021).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tăng T phải chịu án phí 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nhưng do bị cáo là người có công với cách mạng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Cơ quan điều tra CA huyện Vĩnh Lợi;
- Cơ quan THAHS, THADS huyện Vĩnh Lợi;
- UBND xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tr Thảo